

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2024/HS-ST

Ngày 27-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thạch Cương;

Ông Đoàn Tấn Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Trạm y tế xã C, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H (chết) và bà Huỳnh Thị C (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 24/11/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/3/2022, bị Công an xã C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/8/2024, đến ngày 09/9/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31/8/2024, Phạm Văn T đi đến nhà của Vũ Thành L thuộc ấp T, xã T, huyện D, rủ Lê Thị Hồng L1 đi nhà nghỉ. Do không có tiền nên T hỏi mượn Luông 1.000.000 đồng thì L dẫn T đến gặp chị Nguyễn Thị Thảo Q là bạn của L để chỉ dùm chỗ vay tiền. Nghe vậy, chị Q dẫn T và L đến trước cổng Khu công nghiệp C, gặp người thanh niên tên T1 không rõ lý lịch, để giới thiệu T vay tiền thì T1 hẹn sẽ đưa sau. Sau đó, T và L1 đi đến thuê phòng số 08 nhà nghỉ N thuộc ấp K, xã C, huyện D.

Khoảng 30 phút sau, L gọi điện thoại cho T kêu ra trước nhà nghỉ gặp T1 nhận tiền vay. Sau khi nhận tiền, T nhờ T1 mua dùm 400.000 đồng chất ma túy đá và mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì T1 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T1 đến trước nhà nghỉ đưa cho T 01 bịch ma túy và bộ D sử dụng ma túy. T vào phòng pha chế ma túy, rồi rủ L1 cùng sử dụng. Sau đó, T gọi điện thoại rủ L đến nhà nghỉ N cùng sử dụng ma túy thì L đồng ý. Đến 15 giờ cùng ngày, khi T, L1 và L đang sử dụng chất ma túy thì bị Công an huyện D kiểm tra bắt quả tang, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M) và một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. T đã bị kết án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm.

Kết luận giám định số 1731 ngày 09/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bộ dụng cụ bằng thủy tinh màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M), gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,1194 gam.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của T, L1 và L vào ngày 31/8/2024 thể hiện: Dương tính (Có sử dụng trái phép chất ma túy).

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện T không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 81/CT-VKSDMC ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 08 -

09 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T thống nhất với cáo trạng nên không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo cho rằng đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định:

[2.1] Khoảng 15 giờ ngày 31/8/2024, Phạm Văn T đã có hành vi thuê phòng trọ làm địa điểm, cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng, để tổ chức cho Vũ Thành L và Lê Thị Hồng L1 sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tổ chức cho người khác sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo, ngoài việc tự đưa chất ma túy vào cơ thể mình thì còn có hành vi tổ chức cho 02 người khác đưa chất ma túy vào cơ thể của họ. Do đó, hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu truy tố về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Đối với 02 người trở lên*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy

hiêm khác. Bị cáo ý thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Cần có mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3.2] Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số vụ 1731 có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T2, Trợ lý giám định Lê Nhật L2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T (bên trong có chứa chất ma túy và 01 ống thủy tinh màu trắng); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu đen; 01 hộp quẹt gas màu trắng, 01 hộp quẹt gas màu xanh là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Redmi 5 Plus, màu xanh, số IMEI 1: 868618037920162, số IMEI 2: 868618037920170.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phù hợp với các nhận định trên nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn T, Vũ Thành L và Lê Thị Hồng L1, đã bị Công an Huyện D ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với đối tượng tên T1, là người cho bị cáo Tân mượn tiền, mua chất ma túy giúp T, đồng thời cho bị cáo Tân bộ dụng cụ sử dụng ma túy, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, không làm việc được, nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm

tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số vụ 1731 có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc T2, Trợ lý giám định Lê Nhật L2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T (bên trong có chứa chất ma túy và 01 ống thủy tinh màu trắng); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng, có nắp đậy màu trắng, 01 đoạn ống nhựa màu đen; 01 hộp quẹt gas màu trắng, 01 hộp quẹt gas màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Redmi 5 Plus, màu xanh, số IMEI 1: 868618037920162, số IMEI 2: 868618037920170.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.DMC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Cơ quan điều tra Công an H.DMC;
- Cơ quan thi hành án hình sự C.A H.DMC;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Phương